

Số: 39.../2026/LCM-KTTH

V/v: Báo cáo thường niên năm 2025

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2026

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2025**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN)

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Quản lý Quỹ Leadvisors (LeadCap)
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần: Mã số doanh nghiệp 0200725638, đăng ký lần đầu ngày 28/12/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 23/02/2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp.
- Giấy phép quản lý quỹ số 16/UBCK-GPHĐQLQ do UBCKNN cấp ngày 29/12/2006 và các Giấy phép điều chỉnh.
- Vốn điều lệ: 35.000.000.000đ (Ba mươi lăm tỷ đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 35.000.000.000đ (Ba mươi lăm tỷ đồng)
- Địa chỉ: Tầng 25, Tòa nhà Leadvisors Tower, Số 643 Phạm Văn Đồng, Phường Nghĩa Đô, Thành phố Hà Nội.
- Điện thoại: 024 37836089 Website: <http://fund.leadvisors.com>
- Mã cổ phiếu (nếu có): Không
- Quá trình hình thành và phát triển:
 - Công ty cổ phần Quản lý quỹ Leadvisors tiền thân là Công ty cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán Hải Phòng, được thành lập ngày 29/12/2006 theo Giấy phép quản lý quỹ số 16/UBCK-GPHĐQLQ của UBCKNN với vốn điều lệ ban đầu là 11.000.000.000đ (Mười một tỷ đồng). Người đại diện theo pháp luật là Ông Vũ Dương Hiền – Chủ tịch HĐQT. Trụ sở chính đặt tại Số 135 Điện Biên Phủ, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng. Công ty được phép thực hiện các loại hình kinh doanh sau: (i) Lập và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán; (ii) Tư vấn tài chính và tư vấn đầu tư chứng khoán. Cơ cấu sở hữu của cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông sáng lập	Tỷ lệ góp vốn
1	Công ty cổ phần Tập đoàn Hapaco	75%
2	Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và Thương mại Phú Điền	10%
3	Công ty cổ phần Chứng khoán Hải Phòng	14%
4	Ông Đinh Danh Vượng	1%
	Cộng	100%

- Trong quá trình hoạt động, Công ty đã nhận được các Giấy phép điều chỉnh của UBCKNN chấp thuận sửa đổi các nội dung sau:

Ngày	Số Giấy phép	Nội dung
01/02/2010	62/UBCK-GPĐC	Tăng vốn điều lệ lên 25.000.000.000đ (Hai mươi lăm tỷ đồng) và thay đổi nghiệp vụ kinh doanh thành như sau: (i) Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, công ty chứng khoán; (ii) Quản lý danh mục đầu tư chứng khoán.
18/06/2010	72/UBCK-GPĐC	Đổi tên thành Công ty cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán HAPACO và thay đổi địa chỉ trụ sở chính về Phòng 702, Số 11 phố Trần Hưng Đạo, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.
28/06/2011	11/GPĐC-UBCK	Thay đổi Người đại diện theo pháp luật là Bà Hoàng Thị Hồng Từ - Chủ tịch HĐQT.
05/10/2011	17/GPĐC-UBCK	Thay đổi số CMND của Người đại diện theo pháp luật.
16/03/2012	30/GPĐC-UBCK	Tăng vốn điều lệ lên 35.000.000.000đ (Ba mươi lăm tỷ đồng) và thay đổi địa chỉ trụ sở chính về Số 04 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.
03/01/2014	01/GPĐC-UBCK	Đổi tên thành Công ty cổ phần Quản lý quỹ Thái Bình Dương; Thay đổi địa chỉ trụ sở chính về Tầng 7, Tòa nhà Trung Yên Plaza, Số 1 Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội; Thay đổi Người đại diện theo pháp luật là Ông Lê Minh Thành – Chủ tịch HĐQT; Bổ sung nghiệp vụ kinh doanh: Tư vấn đầu tư chứng khoán.
23/01/2015	03/GPĐC-UBCK	Thay đổi địa chỉ trụ sở chính về Tầng 8, tòa nhà Daeha, số 360 Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.
04/11/2015	29/GPĐC-UBCK	Thay đổi địa chỉ trụ sở chính về Tầng 10, Tòa nhà 18-4, Số 8 Phạm Hùng, Phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.
30/09/2021	84/GPĐC-UBCK	Đổi tên thành Công ty cổ phần quản lý quỹ Leadvisors (LeadCap); Thay đổi địa chỉ trụ sở chính về Tầng 25, Tòa nhà Leadvisors Tower, số 643 Phạm Văn Đồng, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Thay đổi Người đại diện theo pháp luật là Ông Phạm Quang Trung – Tổng Giám đốc;
06/09/2022	86/GPĐC-UBCK	Thay đổi Người đại diện theo pháp luật là Ông Trịnh Quốc Bình – Tổng Giám đốc.

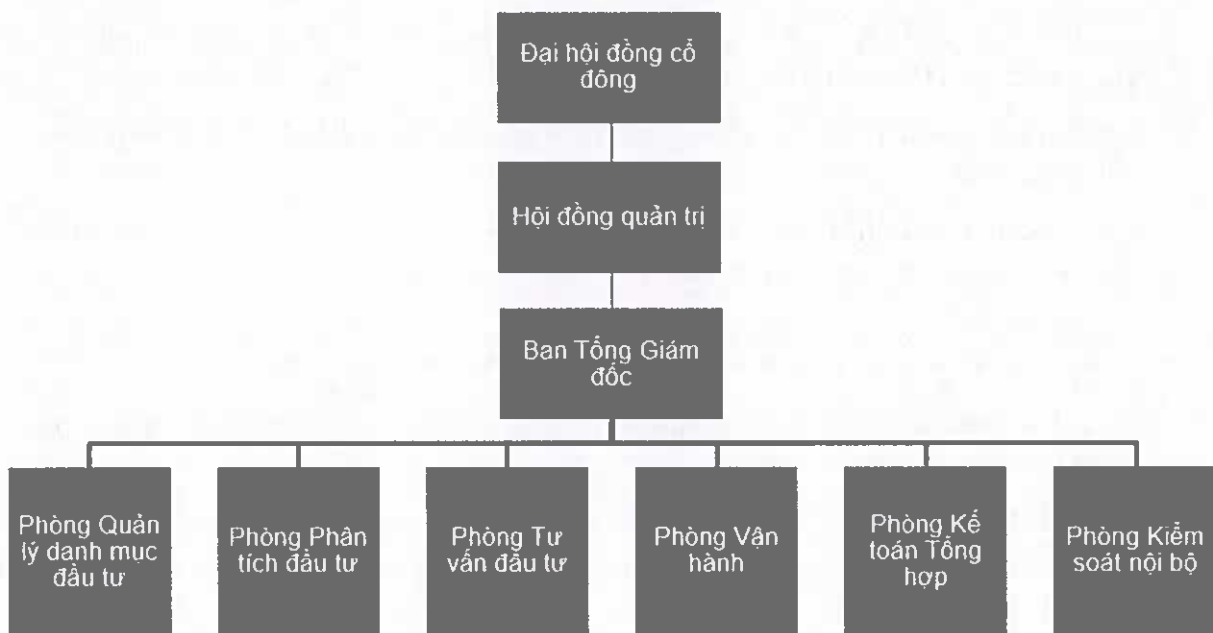
- Ngày 19/10/2022, Quỹ Đầu tư cơ hội đặc biệt Leadvisors (Quỹ LSO) do LeadCap quản lý được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ thành viên số 55/GCN-UBCK của UBCKNN với vốn điều lệ 100 tỷ đồng, thời hạn hoạt động 5 năm.
- Các sự kiện khác: Không có

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh:
 - Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán;
 - Quản lý danh mục đầu tư chứng khoán;
 - Tư vấn đầu tư chứng khoán.
- Địa bàn kinh doanh:
 - Trụ sở chính: Tầng 25, Tòa nhà Leadvisors Tower, Số 643 Phạm Văn Đồng, Phường Nghĩa Đô, Thành phố Hà Nội.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc.
(Công ty có dưới 11 cổ đông và các cổ đông là tổ chức sở hữu dưới 50% tổng số cổ phần của Công ty thì không bắt buộc phải có Ban Kiểm soát).
- Cơ cấu bộ máy quản lý:



- Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:
 - Phương châm hoạt động của Công ty là an toàn và hiệu quả, hướng đến sự phát triển lâu dài và ổn định. Công ty lựa chọn và phát triển danh mục đầu tư hiệu quả với độ rủi ro thấp nhất cho nhà đầu tư. Trong điều kiện thị trường có nhiều biến động, Công ty luôn đề ra chiến lược đầu tư rõ ràng và kiên định triển khai những chiến lược này hiệu quả nhất. Ngoài ra, Công ty luôn xem việc xây dựng mối quan hệ chặt chẽ với khách hàng và các đối tác trong đầu tư là phương thức giám sát hoạt động công ty và gia tăng giá trị đầu tư hiệu quả nhất;

- Cung cấp sản phẩm, dịch vụ tài chính đặc thù với chất lượng dịch vụ chuyên nghiệp nhằm đem lại hiệu quả sử dụng vốn/tài sản cao nhất cho các khách hàng, nhà đầu tư và các cổ đông;
- Không ngừng nâng cao giá trị đầu tư thông qua quá trình nghiên cứu chuyên sâu, đầu tư và giao dịch hiệu quả;
- Tối đa hóa lợi ích cho cổ đông; lợi nhuận cho khách hàng và góp phần tạo nên sự thịnh vượng chung cho cộng đồng, xã hội;
- Thiết lập, và luôn gìn giữ môi trường làm việc năng động, chuyên nghiệp, minh bạch dựa trên tinh thần đoàn kết, sáng tạo, trách nhiệm và tôn trọng văn hóa kinh doanh hướng đến mục tiêu cung cấp dịch vụ tài chính đa dạng và hiệu quả nhất cho nhà đầu tư.
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:
 - Trở thành một trong những công ty quản lý quỹ hàng đầu Việt Nam về tổng giá trị tài sản quản lý, đạt hiệu quả đầu tư cao nhất với mức độ rủi ro thấp nhất. Bên cạnh đó, Công ty xác định hiệu quả và chất lượng đầu tư đi đôi với các chuẩn mực và thông lệ tiên tiến về quản lý tài sản và quản trị doanh nghiệp trên thế giới;
 - Quản lý hiệu quả các quỹ đầu tư chứng khoán, danh mục ủy thác đầu tư, đạt lợi nhuận vượt mức trung bình thị trường;
 - Chiến lược phát triển bền vững và mô hình quản trị hoạt động theo chuẩn quốc tế, cân bằng mục tiêu lợi nhuận và quản lý rủi ro;
- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty.
 - Phát triển bền vững ổn định, góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động cũng như đóng góp ngày càng nhiều cho xã hội.
 - Đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật trong hoạt động đầu tư, quản lý quỹ, điều hành và quản trị doanh nghiệp...

5. Các rủi ro:

- Rủi ro thị trường: Là rủi ro trực tiếp hoặc gián tiếp đến từ mất mát hoặc những thay đổi bất lợi đối với tình hình tài chính do những biến động của giá thị trường của tài sản, nợ phải trả và công cụ tài chính.
- Rủi ro đối tác phá sản: Là rủi ro tổn thất hoặc thay đổi bất lợi đối với tình hình tài chính của công ty do sự vỡ nợ không mong muốn hoặc tình trạng tín dụng xấu đi của bên phát hành chứng khoán, các đối tác và khách hàng có nghĩa vụ thanh toán với Công ty.
- Rủi ro hoạt động: Là rủi ro gây ra tổn thất do các nguyên nhân như con người, sự không đầy đủ hoặc vận hành không tốt các quy trình, hệ thống; các sự kiện khách quan bên ngoài.
- Rủi ro chiến lược: Là rủi ro từ các quyết định kinh doanh chiến lược. Loại hình rủi ro này cũng bao gồm rủi ro phát sinh do việc các quyết định kinh doanh không được sửa đổi để phù hợp với môi trường kinh tế thay đổi. Thông thường, rủi ro chiến lược là rủi ro phát sinh có liên quan đến các rủi ro khác. Tuy nhiên, loại hình rủi ro này cũng có thể phát sinh như một rủi ro đơn lẻ.

- **Rủi ro danh tiếng:** Là rủi ro phát sinh từ thiệt hại tiềm tàng đối với danh tiếng của một doanh nghiệp do nhận thức tiêu cực của công chúng (ví dụ: của các khách hàng, đối tác kinh doanh, cổ đông, cơ quan quản lý). Rủi ro về danh tiếng thường phát sinh cùng với các rủi ro khác, nhưng cũng có thể phát sinh như một rủi ro đơn lẻ.
- **Rủi ro thanh toán:** Là rủi ro khi đối tác không thể thanh toán đúng hạn hoặc không thể chuyển giao tài sản đúng hạn như cam kết.
- **Rủi ro thanh khoản:** Là rủi ro khi công ty không thể bán, không thể chuyển đổi các tài sản trong danh mục thành tiền mặt với giá trị hợp lý do thiếu hụt thanh khoản trên thị trường, và theo đó, với việc sử dụng các khoản đầu tư và tài sản khác của mình, không thể thực hiện thanh toán các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

LeadCap đánh giá khả năng xảy ra các rủi ro này đối với công ty là rất thấp do Công ty đã có những biện pháp đánh giá và quản trị rủi ro phù hợp.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	KH 2025	TH 2025	% TH/KH năm 2025	TH 2024	% Tăng trưởng
I	Doanh thu	10.707	8.298	78%	9.698	-14%
1	Quản lý quỹ	508	510	100%	1.541	-67%
2	Quản lý danh mục đầu tư	1.860	3.991	215%	1.125	255%
3	Tư vấn đầu tư	6.600	1.950	30%	2.125	-8%
4	Đầu tư tự doanh	300	-	0%	3.640	-100%
5	Lãi tiền gửi, cổ tức	1.439	1.821	127%	1.267	44%
6	Thu nhập khác	-	26		-	
II	Chi phí	8.850	5.434	61%	6.545	-17%
1	Chi phí hoạt động, quản lý	8.850	6.535	74%	5.642	16%
2	Chi phí tài chính	-	(1.101)		903	-222%
III	Lợi nhuận trước thuế	1.857	2.864	154%	3.153	-9%
IV	Chi phí Thuế TNDN hiện hành		480		148	225%
V	Lợi nhuận sau thuế	1.857	2.384	128%	3.005	-21%

- Tổng doanh thu LeadCap năm 2025 đạt 8,3 tỷ đồng, bằng 78% KH năm 2025, giảm 14% so với năm 2024.
- Tổng chi phí năm 2025 là 5,4 tỷ đồng, bằng 61% kế hoạch năm 2025, giảm 17% so với năm 2024.
- Lợi nhuận trước thuế năm 2025 là 2,9 tỷ đồng, bằng 154% kế hoạch năm và giảm 9% so với năm 2024;
- Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2025 của LeadCap là 2,4 tỷ đồng, đạt 128% kế hoạch năm và giảm 21% so với năm 2024.

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

STT	Họ tên, chức vụ	Tóm tắt lý lịch	Tỷ lệ sở hữu cổ phần LeadCap
1	Ông Trịnh Quốc Bình - Tổng Giám đốc	- Thạc sỹ QTKD chuyên ngành Dịch vụ tài chính, Đại học Greenwich, Anh - Chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ	0%
2	Bà Nguyễn Nguyệt Minh - Kế toán trưởng	- Cử nhân Kế toán - Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội. - Chứng chỉ Kế toán trưởng - Chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ	0%

- Những thay đổi trong Ban Điều hành: Không có
- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.
 - Số lượng CBNV Công ty tại ngày 31/12/2025 là 16 người.
 - Chính sách đối với người lao động của công ty tuân thủ theo Luật Lao động và các quy định pháp luật khác liên quan.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a. Các khoản đầu tư lớn: (ĐVT: Đồng)

STT	Chỉ tiêu	Năm 2025		Năm 2024	
		Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
I	Đầu tư ngắn hạn	49.048.023.342	(10.872.848.142)	44.418.023.342	(11.844.044.542)
1	<i>Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn:</i>				
	<i>Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng đến dưới 12 tháng</i>	<i>30.430.000.000</i>		<i>25.800.000.000</i>	
2	Cổ phiếu	18.618.023.342	(10.872.848.142)	18.618.023.342	(11.844.044.542)
	CTCP One Capital Hospitality	8.895.784.900	(4.745.954.900)	8.895.784.900	(5.154.134.900)
	CTCP Đầu tư PVR Hà Nội	8.125.169.500	(5.343.569.500)	8.125.169.500	(5.883.663.500)
	CTCP Everpia	1.295.620.312	(481.875.112)	1.295.620.312	(504.797.512)
	CTCP Xuất nhập khẩu Lâm Thủy sản Bến Tre	301.448.630	(301.448.630)	301.448.630	(301.448.630)
II	Đầu tư dài hạn	4.754.184.800	(1.908.451.748)	4.754.184.800	(1.908.451.748)
	CTCP Kinh mắt Hà Nội	4.754.184.800	(1.778.535.314)	4.754.184.800	(1.908.451.748)

- b. Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính: (ĐVT: Đồng)

STT	Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024	% tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	44.255.310.708	40.638.591.073	9%
2	Doanh thu	8.272.441.937	9.697.812.655	-15%
3	Thuế và các khoản phải nộp	606.016.348	215.248.495	182%
4	Lợi nhuận trước thuế	2.863.981.826	3.152.878.323	-9%
5	Lợi nhuận sau thuế	2.383.599.596	3.005.267.786	-21%
6	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0%	0%	

- b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024	% tăng giảm
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	13,97	23,22	-40%
+ Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	13,97	23,22	-40%
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,07	0,04	67%
+ Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu	0,07	0,04	71%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/hàng tồn kho bình quân	-	-	
+ Vòng quay Tổng tài sản: Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	0,19	0,24	-22%
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,29	0,31	-7%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,06	0,08	-25%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,05	0,07	-27%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,34	0,33	6%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 3.500.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần đang lưu hành: 3.500.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 3.500.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần.

b. Cơ cấu cổ đông:

Phân loại	Tỷ lệ sở hữu		
1. Theo tỷ lệ sở hữu	Cổ đông lớn	Cổ đông nhỏ	Cộng
	100,0%	0,0%	100%
2. Theo tổ chức/cá nhân	Cổ đông tổ chức	Cổ đông cá nhân	Cộng
	42,0%	58,0%	100%
3. Theo trong nước/nước ngoài	Cổ đông trong nước	Cổ đông nước ngoài	Cộng
	100%	0%	100%
3. Theo Nhà nước/khác	Cổ đông nhà nước	Cổ đông khác	Cộng
	0%	100%	100%

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e. Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1 Tác động lên môi trường: Không áp dụng

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính

6.2 Quản lý nguồn nguyên vật liệu: Không áp dụng

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức.

6.3 Tiêu thụ năng lượng: Không áp dụng

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này.

6.4 Tiêu thụ nước (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm): Không áp dụng

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng.

6.5 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

6.6 Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

Số lượng CBNV Công ty tại ngày 31/12/2025 là 16 người.

Mức lương trung bình: 24 triệu đồng/người/tháng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

Công ty luôn đảm bảo chính sách lao động và quyền lợi tốt nhất cho người lao động. Người lao động được trang bị đồng phục, được mua bảo hiểm sức khỏe, khám sức khỏe định kỳ hàng năm; Người lao động được đóng bảo hiểm đầy đủ, được nghỉ phép, nghỉ chế độ theo đúng quy định của pháp luật.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: Công ty tổ chức các buổi đào tạo nội bộ để nâng cao kiến thức, kỹ năng cho nhân viên.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Công ty hỗ trợ nhân viên tham gia các khóa học thi chứng chỉ chuyên môn để lấy chứng chỉ quản lý quỹ và yêu cầu nhân viên nghiệp vụ phải có chứng chỉ quản lý quỹ do UBCKNN cấp;

6.7 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng: Công ty tích cực tham gia các phong trào, hoạt động tập thể do Công ty cổ phần Tập đoàn Leadvisors Capital (Cổ đông lớn) và các công ty khác trong Leadvisors Group tổ chức.

6.8 Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN Không áp dụng

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Công ty đã hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh đề ra năm 2025:

✓ Kết quả kinh doanh của LeadCap

- Tổng doanh thu LeadCap năm 2025 đạt 8,3 tỷ đồng, bằng 78% KH năm 2025, giảm 14% so với năm 2024.
- Tổng chi phí năm 2025 là 5,4 tỷ đồng, bằng 61% kế hoạch năm 2025, giảm 17% so với năm 2024.
- Lợi nhuận trước thuế năm 2025 là 2,9 tỷ đồng, bằng 154% kế hoạch năm và giảm 9% so với năm 2024;
- Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2025 của LeadCap là 2,4 tỷ đồng, đạt 128% kế hoạch năm và giảm 21% so với năm 2024.

✓ Kết quả kinh doanh của Quỹ Đầu tư cơ hội đặc biệt Leadvisors (LSO)

- Quỹ LSO không đạt kế hoạch doanh thu năm do chưa thực hiện được hoạt động đầu tư tự doanh như dự kiến.
- Chi phí của quỹ năm 2025 là 717 triệu đồng, bằng 98% kế hoạch năm.
- Lỗ của quỹ năm 2025 là âm 708 triệu đồng nên không thực hiện chi trả cổ tức cho các nhà đầu tư như kế hoạch.
- Giá trị tài sản ròng của Quỹ LSO tại ngày 31/12/2025 là 101,8 tỷ đồng.

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản: (ĐVT: Đồng)

STT	Chỉ tiêu	Năm 2025	Tỷ trọng/TTS	Năm 2024	Tỷ trọng/TTS	% Tăng trưởng
A	Tài sản ngắn hạn	41.250.341.222	93,2%	37.779.701.789	93,0%	9%
1	Tiền và tương đương tiền	1.941.843.235	4,4%	4.368.838.867	10,8%	-56%
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	38.175.175.200	86,3%	32.573.978.800	80,2%	17%
3	Phải thu ngắn hạn	1.133.322.787	2,6%	836.884.122	2,1%	35%
B	Tài sản dài hạn	3.004.969.486	6,8%	2.858.889.284	7,0%	5%
1	Tài sản cố định	-	0,0%	6.492.498	0,0%	-100%
2	Đầu tư tài chính dài hạn	2.975.649.486	6,7%	2.845.733.052	7,0%	5%
3	Tài sản dài hạn khác	29.320.000	0,1%	6.663.734	0,0%	340%
	TỔNG TÀI SẢN	44.255.310.708	100,0%	40.638.591.073	100%	9%

- Tài sản ngắn hạn tăng 9% so với năm 2024, trong đó tỷ trọng tiền và tương đương tiền giảm từ 18,8% năm ngoái xuống 4,4% năm nay, tỷ trọng đầu tư tài chính ngắn hạn tăng từ 80,2% năm ngoái lên 86,3% năm nay do tăng các khoản tiền gửi trên 3 tháng.

- Tài sản dài hạn tăng 5% so với năm 2024, tỷ trọng trên Tổng Tài sản giảm nhẹ 0,2% so với đầu năm.
- Theo đó, Tổng tài sản tăng 9% so với năm 2024.

b. Tình hình nợ phải trả và vốn chủ sở hữu: (ĐVT: Đồng)

STT	Chi tiêu	Năm 2025	Tỷ trọng/TTS	Năm 2024	Tỷ trọng/TTS	% Tăng trưởng
A	Nợ phải trả	2.953.441.326	6,7%	1.626.747.419	4,0%	82%
B	Vốn chủ sở hữu	41.301.869.382	93,3%	39.011.843.654	96,0%	6%
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	35.000.000.000	79,1%	35.000.000.000	86,1%	0%
2	Quỹ đầu tư phát triển, dự phòng tài chính	892.714.728	2,0%	892.714.728	2,2%	0%
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	5.409.154.654	12,2%	3.119.128.926	7,7%	73%
	TỔNG NGUỒN VỐN	44.255.310.708	100,0%	40.638.591.073	100%	9%

- Nợ phải trả của Công ty là nợ ngắn hạn, lớn nhất là phải trả người lao động, phải trả người bán và thuế phải nộp nhà nước. Nợ phải trả tăng 82% so với năm 2024 chủ yếu do tăng Phải trả người lao động từ lương tháng 12, 13 và thưởng hoàn thành kế hoạch, và tăng thuế phải nộp do năm nay Công ty phát sinh thuế TNDN nhiều hơn năm ngoái.
- Quỹ đầu tư phát triển và Quỹ dự phòng tài chính được trích lập từ lợi nhuận sau thuế năm 2014. Công ty chưa có kế hoạch sử dụng các quỹ này.
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Công ty tăng 2,3 tỷ đồng do lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trong năm 2025.

c. Phân tích các chỉ số tài chính

- Tỷ trọng tài sản ngắn hạn trên tổng tài sản tương đối lớn, lần lượt là 93,2% và 93% tại 31/12/2025 và 31/12/2024. Tính thanh khoản của các tài sản LeadCap đang nắm giữ vẫn giữ ở mức cao.
- Tỷ lệ vốn chủ sở hữu/tổng nguồn vốn cao (93,3%), hệ số nợ tài sản (nợ phải trả/tổng tài sản) thấp (6,7%) chứng tỏ nguồn lực tài chính của LeadCap rất dồi dào.
- Các hệ số về khả năng thanh toán của LeadCap đều rất cao. Hệ số thanh toán tổng quát và hệ số thanh toán nhanh tại 31/12/2025 đều là 13,97 lần, giảm 40% so với tại 31/12/2024 (23,22 lần) nhưng vẫn ở mức cao so với thị trường.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Kiện toàn bộ máy nhân sự, hoàn thiện mô hình tổ chức, chức năng nhiệm vụ các phòng
- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, công bố thông tin đầy đủ, đúng hạn theo quy định của pháp luật;
- Công ty thực hiện theo đúng các Quy chế, Quy định, Quy trình hoạt động đã ban hành cũng như tuân thủ quy định của pháp luật.
- Tham gia vào công tác kiểm soát, quản trị một số công ty trong hệ thống Leadvisors, đảm bảo vận hành an toàn, hiệu quả.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026 của LeadCap và Quỹ LSO. Kiểm soát, tiết kiệm và quản lý chi phí nhằm tối ưu hóa lợi nhuận cho các cổ đông;

- Phối hợp với các đơn vị trong Tập đoàn xây dựng kế hoạch và theo dõi việc thực hiện kế hoạch năm 2026 trên toàn Tập đoàn, đảm bảo có phương án khắc phục kịp thời khi chậm tiến độ kế hoạch.
 - Xây dựng hệ thống quản lý dòng tiền tập trung cả hệ thống; Phát huy vai trò chủ động trong việc tư vấn, quản lý danh mục đầu tư cho các đơn vị trong Tập đoàn nhằm nâng cao hiệu quả quản lý dòng tiền, hiệu quả đầu tư, đảm bảo chất lượng dịch vụ cạnh tranh so với thị trường;
 - Tiếp tục tham gia vào công tác kiểm soát, quản trị một số công ty trong hệ thống Leadvisors, đảm bảo vận hành an toàn, hiệu quả.
 - Đẩy mạnh công tác tư vấn đầu tư cho các đơn vị trong Tập đoàn cũng như tìm kiếm khách hàng tư vấn đầu tư ngoài hệ thống.
 - Đẩy mạnh nghiên cứu thị trường để tìm kiếm cơ hội đầu tư, phát triển các sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu của các đơn vị trong Tập đoàn cũng như mở rộng thị trường, tìm kiếm các khách hàng mới ngoài hệ thống.
 - Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đảm bảo LeadCap hoạt động đúng quy định của pháp luật;
- 5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần): Không áp dụng**
- 6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty**
- a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...): Công ty thực hiện theo đúng quy định của Ban Quản lý tòa nhà cũng như các quy định pháp luật liên quan.
 - b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Công ty luôn đảm bảo quyền lợi của người lao động theo Luật Lao động, đóng đầy đủ bảo hiểm bắt buộc theo quy định. Ngoài ra, Công ty cũng mua bảo hiểm sức khỏe cho CBNV, chi đồng phục, tổ chức chương trình nghỉ mát hàng năm cho CBNV.
 - c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Công ty thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ cũng như yêu cầu của địa phương nơi công ty đặt trụ sở chính.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

- 1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội:**
- Hội đồng quản trị ghi nhận sự nỗ lực của Ban Điều hành và tập thể cán bộ nhân viên Công ty đã đồng sức, đồng lòng sát cánh cùng HĐQT để có thể đạt được kết quả như trên.
 - Nhờ sự sâu sát trong hoạt động quản trị của HĐQT cũng như sự cẩn trọng, minh bạch trong hoạt động quản lý, điều hành của Ban Điều hành, hoạt động của Công ty luôn tuân thủ các quy định nội bộ của Công ty cũng như quy định của Pháp luật.
 - HĐQT và Ban Điều hành luôn chú trọng công tác quản trị rủi ro, do đó, các khoản đầu tư của Công ty, của danh mục tài sản ủy thác luôn được theo dõi chặt chẽ, đảm bảo an toàn và hiệu quả.
 - Công ty hoàn thành trách nhiệm của mình đối với môi trường và xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

- Các thành viên Ban Tổng Giám đốc đã nỗ lực thực hiện các kế hoạch, yêu cầu, công việc được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông giao phó.
- Ban Tổng giám đốc đã tuân thủ điều lệ và các quy định nội bộ của công ty trong việc điều hành các hoạt động kinh doanh của công ty.
- Công ty hoàn thành trách nhiệm của mình đối với môi trường và xã hội, tuân thủ theo đúng các quy định của Nhà nước.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026 của LeadCap và Quỹ LSO. Kiểm soát, tiết kiệm và quản lý chi phí nhằm tối ưu hóa lợi nhuận cho các cổ đông.
- Đẩy mạnh nghiên cứu thị trường để tìm kiếm cơ hội đầu tư, phát triển các sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu của các đơn vị trong Tập đoàn cũng như mở rộng thị trường, tìm kiếm các khách hàng mới ngoài hệ thống.
- Chỉ đạo Ban Điều hành thực hiện các giải pháp về công nghệ để nâng cao năng lực quản trị hệ thống (các phần mềm kế toán – báo cáo áp dụng cho Quỹ, phần mềm quản lý danh mục đầu tư, phần mềm quản trị rủi ro, phần mềm quản lý giao dịch với nhà đầu tư....)
- Quyết liệt chỉ đạo Ban Điều hành thực hiện các giải pháp đã đặt ra nhằm tối ưu hóa hiệu quả hoạt động đầu tư của toàn hệ thống Leadvisors.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ cổ phiếu sở hữu/đại diện	Chức danh tại công ty khác
1	Ông Lê Minh Thành	Chủ tịch HĐQT	99,997% (Sở hữu 57,997% và đại diện phần vốn 42% của CTCP Tập đoàn Leadvisors Capital tại LeadCap)	Chủ tịch HĐQT CTCP Tập đoàn Leadvisors Capital
2	Bà Lê Thị Quỳnh Trang	Thành viên HĐQT	0%	Không
3	Ông Trịnh Quốc Bình	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	0%	Thành viên HĐQT CTCP One Capital Consumer

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

✓ Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị:

- HĐQT thường xuyên giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc thông qua việc nghe Ban Tổng Giám đốc báo cáo về hoạt động của Công ty tại các cuộc họp định kỳ hàng quý và bất thường khi phát sinh vấn đề cần HĐQT thông qua, thảo luận các vấn đề và yêu cầu Ban Tổng Giám đốc giải trình nếu cần thiết.

- Với mục tiêu tăng trưởng phải an toàn, hiệu quả và bền vững, HĐQT đã tập trung chỉ đạo Ban Điều hành thường xuyên rà soát các khoản mục, tài sản có khả năng phát sinh rủi ro; tổ chức các buổi họp định kỳ và đột xuất nếu phát sinh vấn đề cần báo cáo của Ban Điều hành, kịp thời đưa ra giải pháp khắc phục và xử lý dứt điểm những sai sót (nếu có) nhằm hạn chế và giảm thiểu rủi ro.
- Để LeadCap có được kết quả tích cực trong bối cảnh thị trường còn nhiều rủi ro, HĐQT luôn có những chỉ đạo kịp thời, quyết liệt đối với Ban Điều hành trong việc đưa ra và nhanh chóng thực hiện các quyết sách đồng bộ phù hợp. HĐQT đã cùng với Ban Điều hành chủ động dự phòng, đánh giá tình hình, xây dựng các phương án, kế hoạch hành động nên trong năm 2025, hoạt động kinh doanh của LeadCap phát triển, đạt được kết quả kinh doanh cao, an toàn và hiệu quả.

✓ Các cuộc họp HĐQT:

Trong năm 2025, HĐQT đã tổ chức các cuộc họp và phiếu lấy ý kiến với tỷ lệ tham dự của các thành viên HĐQT là 100%, không có thành viên nào vắng mặt.

Các Nghị quyết, Quyết định HĐQT đã ban hành trong năm như sau:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2025/NQ-HĐQT	25/02/2025	Thông qua danh sách công ty chứng khoán cung cấp báo giá cổ phiếu chưa niêm yết cho LeadCap trong giai đoạn 2025-2026.	100%
2	02/2025/NQ-HĐQT	25/02/2025	Thông qua việc ký kết các Hợp đồng kinh tế, giao dịch năm 2025 giữa LeadCap với cổ đông lớn và người có liên quan.	100%
3	03/2025/NQ-HĐQT	25/02/2025	Thông qua việc triệu tập họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 và các nội dung, tài liệu đề trình ĐHĐCĐ phê duyệt.	100%
4	04/2025/NQ-HĐQT	28/04/2025	Nghị quyết thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh Quý I/2025, kế hoạch kinh doanh Quý II/2025 của LeadCap	100%
5	05/2025/NQ-HĐQT	02/07/2025	Nghị quyết thông qua việc ký kết các hợp đồng kinh tế, giao dịch trong năm 2025 giữa LeadCap và người có liên quan của người nội bộ là Công ty cổ phần One Capital Consumer	100%
6	06/2025/NQ-HĐQT	24/07/2025	Nghị quyết thông qua việc ký tiếp Hợp đồng lao động đối với ông Trịnh Quốc Bình - Tổng giám đốc và bà Nguyễn Nguyệt Minh - Kế toán trưởng	100%
7	07/2025/NQ-HĐQT	12/08/2025	Nghị quyết thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 06 tháng đầu năm 2025, kế hoạch kinh doanh Quý III/2025 của LeadCap	100%
8	08/2025/NQ-HĐQT	14/11/2025	Nghị quyết thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 09 tháng đầu năm 2025, ước thực hiện kết quả kinh doanh Quý IV/2025 và cả năm 2025 của LeadCap	100%

- d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không áp dụng.
- e. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không có

2. Ban Kiểm soát:

- a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: Không áp dụng (Công ty có dưới 11 cổ đông và các cổ đông là tổ chức sở hữu dưới 50% tổng số cổ phần của công ty thì không bắt buộc phải có Ban kiểm soát)
- b. Hoạt động của Ban kiểm soát: Không áp dụng

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

- a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Các thành viên HĐQT Công ty làm việc theo chế độ kiêm nhiệm. Chủ tịch HĐQT tham gia cùng Ban Điều hành trong việc điều hành hoạt động của Công ty. Thu nhập trong năm 2025 như sau:

STT	Họ tên	Chức vụ	Tổng thu nhập năm 2025 (VND)
1	Ông Lê Minh Thành	Chủ tịch HĐQT	27.000.000
2	Ông Trịnh Quốc Bình	Tổng Giám đốc	1.171.500.000
3	Bà Nguyễn Nguyệt Minh	Kế toán trưởng	463.400.000

- b. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên:
 - Cổ đông ông Lê Minh Thành – Chủ tịch HĐQT đã mua 20,6% vốn điều lệ từ cổ đông Nguyễn Thị Lan Hương, và 4,4% vốn điều lệ từ cổ đông Hà Thị Bích Ngọc, nâng tỷ lệ sở hữu của ông Lê Minh Thành lên 58% vốn điều lệ tại LeadCap.
- c. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán, Giám đốc (Tổng Giám đốc), các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên:
 - Hợp đồng cung cấp dịch vụ ủy thác đầu tư ký giữa LeadCap và CTCP Tập đoàn Leadvisors Capital ngày 28/05/2025.
 - Hợp đồng cung cấp dịch vụ tư vấn đầu tư ký giữa LeadCap và CTCP One Capital Consumer ngày 03/07/2025.
- d. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty luôn tuân thủ các quy định nội bộ của công ty cũng như của pháp luật về quản trị công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM với Ý kiến kiểm toán “Chấp nhận toàn phần”, cụ thể như sau:

« Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.»

2. Báo cáo tài chính kiểm toán được ký ngày 03/03/2026. Công ty đã công bố thông tin trên hệ thống FMS của UBCKNN và đăng tải trên trang web: <http://fund.leadvisors.com/> ngày 12/03/2026.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch HĐQT (để b/c);
- Lưu VT, KTTH, 2

**XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN
THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Trịnh Quốc Bình



